

LỤC TỈNH TÂN VĂN

Nơi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

QUÁN NHỰT TRINH
Boulevard Norodom N° 7

閩新省陸

IMR. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ NĂM

JEUDI 17 AOUT 1911

SỐ 185

NGÀY 23 THÁNG 6 NHUẬN, NĂM TÂN-HỢI

MỤC LỤC

- 1 — Mê giá.
- 2 — Đại luận, nói về tâm tư.
- 3 — Nam-kỳ thời sự.
- 4 — Hương-truyền.
- 5 — Công văn lược lục.
- 6 — Nam-kỳ nông vụ.
- 7 — Thương mại luận.
- 8 — Ngoại sử truyện.
- 9 — Thai.
- 10 — Nhân đàm.
- 11 — Thi phổ.
- 12 — Tục ngữ, cổ ngữ, gia ngôn.
- 13 — Gia truyền tập.

GIÁ BÁN NHỰT TRINH

Mua mỗi 12 tháng	5\$00
6	3\$00
Mua chiếu 12 tháng	8\$00
6	5\$00
Không Bán ở Hàng	

GIÁ BÁN LẺ TỪ SỐ 0\$10

Quán

Ai muốn
Mua nhựt trính thì gọi
thờ và báo phải ở nhà
số **LỤC TỈNH TÂN**
VĂN - SAIGON

CÓ BÁN LẺ TỪ SỐ :

Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom và tại Lục-tỉnh-khách-sạn

NHÀ ĐẠI THƯƠNG
DANH HIỆU LÀ
COURTINAT và CÔNG-TY

TAI THÀNH LYON VÀ SAIGON

ĐƯỜNG COURTINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108
KHAI DỰNG NĂM 1885

BEST REVEL
THE VERY PARASOLERIE **MANUFACTURER LYONNAISE**



Trọng cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi. Ai lại chẳng hiểu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp, nhẹ nhàng hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chừ vị có mua dù xin hãy nài cho thiết hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Sài Gòn nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Chợ Lớn mấy tiệm có danh, cũng các tiệm trong lục quân đều có.

Nhà này bán lẽ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Sài Gòn, và chẳng nề mua nhiều hay ít.

Như ai muốn dùng hàng để chỉ thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tổ tây, hàng tây, thủy ba, nhưng, lục soan, địa, nỉ, lụa, vân vân...


Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiểu « Thonet », giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; kiển lớn chạm khéo lăm và tốt vô song (giace de Venise).

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu « Ibis » giá 55\$00 và đồ dùng theo xe máy, giày kiển mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ.

Còn như tủ sắt hiệu « Hummer » là tốt chắc hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay, không cháy mà chia khóa không bắt chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý; đầu thom, đồ nữ trang, hột xoàn và thủy tinh; máy nói hiệu « Pathé » đèn chụp bằng đá cẩm thạch.

Thủy xoàn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hạng.

PHẢI DÙNG THUỐC BỘ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIẾT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
 Của ông lương-y GUILLIÉ



Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thân hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẪ, đau trong TÌ VỊ, đau
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
 BỊNH CÚM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có
 TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẽ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 nó hay lắm.

Bất kỳ thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÒ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
 nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux
 của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hạng
 bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,
 ở tại đô thành PARIS.
 VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

SÁCH TỰ VỊ
Dictionnaire-Manuel Illustré
 DES
SCIENCES USUELLES

M. E. BOUANT
 Cựu học trò Trường Normale supérieure,
 agrégé des sciences physiques, giáo sư tại
 Lycée Charlemagne,
 SOẠN

Một quyển in-18, có xen 2 500 hình,
 đóng bìa vải, lề đỏ, giá..... 6 fr.

Quyển sách này được Học-bộ tòa trong
 thường chuẩn tiền mua và được Giáo-tho
 Tang-Thor thành Bruxelles nhậm dụng.

Tự vị này soạn ra để đo tầm cho dễ hiểu
 biết các đều thường dùng trong cách
 vật trị tri.

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
 MÀ THỜI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
 ở Đường **Catinat số 36**
 SAIGON

Có
Bán SÙNG đủ thứ
 và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn,
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy :
 M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

NĂM THỨ NĂM, SỐ 185

LỤC TỈNH TÂN VĂN

六省新聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gửi thơ và bạc, phải đề như vậy, Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.

GIÁ TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG ĐỌC	IN MỘT LẦN GIÁ	IN 2 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 3 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 4 LẦN GIÁ TRON THÁNG	IN 2 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 3 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 6 THÁNG GIÁ MỖI LẦN, GIÁ MỖI THÁNG.
Một trường	3 hàng dọc	20 \$00	15 \$00	12 \$35	42 \$00	30 \$00	25 \$00	20 \$00
2 3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00
1/12 — (6 phần).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00
1 phân.....	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00
1 hàng chữ.....	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50

MỤC LỤC

- | | |
|------------------------------|---------------------------------|
| 1 — Mê giá. | 8 — Ngoại sử truyện. |
| 2 — Đại luận, nói về tâm tư. | 9 — Thai. |
| 3 — Nam kỹ thời sự. | 10 — Nhân đàm. |
| 4 — Hương truyện. | 11 — Thi phổ. |
| 5 — Công văn lược lục. | 12 — Tục ngữ, cổ ngữ, gia ngôn. |
| 6 — Nam kỹ nông vụ. | 13 — Gia truyền tập. |
| 7 — Thương mại luận. | |

Mastré
 ES
 supérieure,
 giáo sư tại
 500 hình,
 6fr.
 tòa trong
 học Giáo-tho
 nạm dụng,
 cho đề hiệu
 trong cách

Số 36
 à thứ
 e Đan
 HỒ và
 ốt lại
 ur vậy :
 at

D-COLIN

MỄ GIÁ

Từ nửa tháng nay, giá lúa phát cáo hết sức. Lúa chờ đến Chợ lớn càng ngày càng bớt dần dần. Cuộc bán lúa gạo đôn này tịnh vô, những nhà buôn lúa không chịu lãnh trước.

Lúa mỗi tạ 68 cân chờ lên tại nhà máy.	Vinh-long.....	38 15
	Gò-công.....	id
	Bãi-xàu.....	3 15
Gạo lúc mỗi tạ 60 cân 7 lượng, vào bao rồi chờ sang tàu.	Vinh-long.....	4 15
	Gò-công.....	id
	Bãi-xàu.....	id
Gạo trắng y như thứ lệ kê trên đây.	Vinh-long.....	48 50
	Gò-công.....	id
	Bãi-xàu.....	id
Tấm.....		48 30
Cám.....		1 75

ĐẠI-LUẬN

VỀ TÂM TƠ

(Tiếp theo)

Con tâm lại còn nhiều bệnh hại nữa, như Bệnh-nghệ, Bệnh-chuối, Bệnh đi dưới, Bệnh cò, vân vân...

Bệnh-nghệ cũng là một bệnh người An-nam ta thường biết, nó hại chẳng nhỏ. Trong lõi tâm thứ ăn hai thì hay mang bệnh này lắm. Ban đầu da nó ra vàng vàng, lẩn lẩn đục như sữa, rồi lại lẩn và phủ lên, đùn cục lại coi mềm vô cùng, hễ rờ tới thì nó chảy nước ra vàng và đục đục.

Con nào mang bệnh nghệ thì hay bỏ riêng một mình lên trên vành nóng, hình như nó kiếm chỗ cho khoan khoát mà nằm, vì hơi đông thì bực bội vậy.

Tâm mang bệnh này cũng tại nhiều cơ,

hoặc nhà nuôi tâm trồng trái có gió thổi luồng vào mạnh ngon, hoặc tại cho nổ ăn lá dâu ướt hay là lá dâu hằm, ấy là tại hái nhiều và chờ đi xa, hay là chất đông cao chẳng rải ra cho khoan khoát; hoặc trời trở tiết, khí thủ khí hàn vận dôi tinh cơ cũng là trời mưa âm ỷ, thấp khí xung lên, thì con tâm phải mang bệnh nghệ nhiều.

Bởi ấy những kẻ nuôi tâm phải phép thì phải sắm riêng một cái phòng cho kín đáo, có cửa nẻo hãm hơi, dặng khí trời vẩn-vũ, mưa-dông, sấm-sét thì đóng cửa lại, cùng lúc trời âm ỷ phải nhúm một bệp lửa nhỏ nơi ấy cho có khí ấm thường thường.

Bệnh-nghệ này tuy hại mà không lây; nhưng hễ tâm mắc phải bệnh này thì mỗi ngày phải năng lựa tâm bệnh mà ném ra cho xa, lựa lá mới hái và khô khan mà cho ăn, cùng để tâm chỗ nào cho khuất gió, chớ đứng để gần cửa và phải rải tâm ra cho thưa thưa.

Còn như con nào mình nó phủ lên, da lẩn, song không màu vàng đục; đa nó lại trong mà hồng, coi có lẩn như xếp có mi liên liên nhau từ trước đến sau thì kêu là *Bệnh-chuối* bệnh này cũng một cỗi rễ một gốc với bệnh nghệ, nhưng khác thừa hình trạng đó mà thôi. Mang bệnh này rồi có nhiều khi con tâm còn gượng sống tới lúc lên bùa, mà nó không kéo kén, hoặc có con kéo dặng song kén mỏng xâu lẩn.

Cái bệnh *đi dưới* cũng là bệnh độc lại hay truyền nhiễm. Thường con tâm từ lúc nó ăn hai sấp tới hay mang bệnh này; hình trạng nó chẳng đời chi khác con tâm thường cho lắm; nhưng nó ăn lơ-là, chẳng hay bỏ rồi chú đầu dưới lá dâu mà chệt, khi chệt rồi thì mình đen mà thúi.

Nếu con nào gương sống đèn lúc lên búa thì nó chết trên búa, hoặc có kéo kén thì lúc hóa nhộng cũng chết tại trong kén, vì vậy bệnh này khởi sự đi giông lại dạng. Song nó là một bệnh hay lây, nên lúc thầy con nào mang bệnh ấy rồi thì chớ tiếc, phải lựa mà bỏ đi cho kịp.

Ấy cũng bởi cách nuôi mình chẳng kỹ càng, hay để tâm dày lấm, nằm chống đồng với nhau chẳng đủ sanh khí cho nó, lại cho ăn lá dâu ướt át cũ hằm, cũng chẳng che dầy kỹ càng lúc trời âm-u vấp-vũ.

Cái *Bệnh cò* là cái bệnh đại hại lấm, nhưng mà ít hay có. Con tằm bị bệnh cò ban đầu nó mềm, da trở hồng hồng rồi chết cứng, trên mình lại nổi lên mốt trắng; hễ đụng nhảm thì mốt ấy hay lên, mà hễ bay lên rồi vấp vào mình con nào thì con đó chẳng thoát. Bởi vậy khi tằm mang bệnh ấy thì lập tức phải lượm nó đi, mà làm cho nhẹ tay kéo sợ bay phàn mốt lên, và lại phải chùi lau cho hết phàn còn dính lại chỗ nó nằm đó, con tằm cò lấy ra rồi thì phải đốt đi. Rồi phải mua sanh mà đốt trong phòng tằm, trước khi đốt phải đóng cửa nẻo cho kín, chèn vách phên cho khói sanh nó ở trong phòng thì bệnh cò không thêm nữa dạng, để chờ tằm chín mà toan khử cái độc ấy cho tận tuyệt.

Khi tằm chín rồi, phải đóng cửa buồng lại, lấy giấy phất mây kê hở cho kín rồi bỏ các đồ khí cụ nuôi tằm cả thầy trong buồng ấy mà đốt sanh, cứ mỗi một trăm thước chuông (mètre cube) phải đốt 30 grammes sanh, đốt xong như thế rồi còn phải lấy các món khí dụng ấy cả thầy mà rửa nước vôi lại nữa, vậy mới tuyệt cho.

Lại cái con lãng cũng là phá hại lấm, có nhiều khi thầy mười phần tằm hao hết tám về loài ấy. Thường nó hay dật từ ngoài da con tằm, rồi trứng ấy lại chùng vào mình con tằm bèn thành ra giới mà ăn trong ruột con tằm, giới ấy càng ngày càng lớn; hễ dòi càng lớn thì càng rút rĩa con tằm, nên tằm phải yếu phải bệnh, đến khi giới thiệt lớn lại xoi da mà ra, tức thì tằm phải chết. Có nhiều khi một con tằm chịu đến 5, 6 con giới phá hại. Nếu con giới không xoi da tằm mà ra trước khi lên búa, thì nó ở theo con nhộng rồi lại xoi da con nhộng mà ra, làm cho nhộng phải chết không hóa bướm dạng.

Vậy phòng tằm phải làm cho kín, cửa sổ thì phải giăng lưới sắt mới ngừa loại lãng ấy dạng, thứ lưới sắt lỗ chừng hai ly Langsa cũng tốt lấm.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRƯƠNG-DUY-TOÀN

KÍNH CÁO

cùng chư vị khán-quan tường lăm, như vị nào dời chỗ ở, hoặc dời đi nơi khác, xin hãy lập viết thư cho Bồn-quán hay, đừng có gửi nhật báo theo, hầu cho khỏi sự lạc mất, hoặc là trễ nải.

Và mỗi lần viết thư mà đi ở chỗ như vậy xin hãy bỏ vào trong thư ấy 0 \$ 10 (năm con cò 5 thì đủ) ấy là số phí tiền in cái nhân lại, và phải gửi cái nhân cũ lên cho Bồn-quán để kiêm tên họ cùng chỗ ở cũ.

Xin nhớ, xin nhớ.

Bồn-Quán.

NAM KỶ THỜI SỰ

Chồng ngọc mang tai

Tại hạt Sóc-trăng có tên Phạm-văn-Sang cũng người có chức tước trong hương lân, cưới vợ về ở với nhau đặng năm mặt con, song rui cho ta không phân kể hậu nên khiến mấy đứa con nó nổi nhau mà về địa-cảnh; duy còn có thằng con thứ sáu tuổi vừa ba tháng đang sống đó song cũng sởi sọp hoài.

Sang ta thuở nay đã chạy thầy bà ếm dối đủ đều mà cũng chẳng thấy hiệu nghiệm chi, lúc nọ bèn chọn những thầy thiết cao tay ẩn đem về xin tống yêu trừ quái, vì chắc là trong nhà có yêu quái dữ tợn nên mới ra có dối, nhưng mà dẫu anh ta có làm chi thì làm chớ bốn đứa con anh ta nó cũng chẳng còn đặng.

Anh ta bèn nghĩ chắc là bèn mình vợ anh có loài quỷ mị chi nó đeo đuôi, nên đã sát hại bốn đứa rồi mà nay những còn theo ràng giữ đứa con sau đây nữa. Tuy vậy mà cũng không

phương chi đuổi tống nó cho đặng, vì thầy bồng nào ai đều hay, anh ta cũng đã có thỉnh rước rồi cả, suy nghĩ đến đều bèn trông trong tri rằng chắc dùng cây kèn sừng của langsa mà thôi, hay là sừng mà bắn át ma quỷ ấy sẽ sợ mà tâu thoát chớ chẳng không, đã nghĩ như vậy rồi; bữa kia xây may gặp dịp, anh ta vừa đi ruộng về, bỗng thấy ông Hương-cả làng ấy đang đi săn bắn lối đó, anh ta bèn mượn cây sừng và xin một bi, rồi mới trúc đặng ra hết, song rui còn sót trong ấy ít viên mà chàng ta không thấy, bèn lơn ton vác sừng về, bước lại gần bèn đường vợ anh ta đang ngủ lên nhắm ngay vào bụng trên mình người vợ mà bắn một phát. Rủi thay, vợ anh ta bị một phát sừng ngay mông tang máu ra tối mắt, chết sống chưa trông, vì trúng nhằm mạch máu rất nhược.

Hèn chi có câu rằng: « *lấy một thằng chồng khôn hơn một muôn thằng chồng dại* » phải mà.

Tên chồng khờ này bèn bị tòa bắt mà làm án ngộ sát.

TỰ VỊ IN RỒI

Quyện tự-vị của ông Pétrus Trương-vinh-Ký (*Français-Annamite*) đã in lại rồi mà có nhiều hình khéo đẹp.

GIÁ:

MỖI CUỐN KHÔNG ĐÓNG BÌA (BROCHÉ) LÀ: 6 00

MỖI CUỐN ĐÓNG BÌA GIẤY DÀY (CARTONNÉ) LÀ: 6 30

MỖI CUỐN ĐÓNG BÌA TỐT BẰNG GIẤY CÓ BÔNG

LƯNG VÀ BỐN GÓC ĐỀU BẰNG DA LẠI CÓ CHỮ

VÀNG NƠI LƯNG LÀ: 7 00

Những người ở xa phải thêm 0\$24 tiền gởi.

Ai muốn mua thì gởi thơ và mandat cho nhà in Franco-Annamite.

7, Boulevard Norodom Saigon.

HƯƠNG TRUYỀN

Cội rẽ cây dù

Cây dù mà hôm ni thiên hạ thường dùng thật là vật đại hữu ích đó. Lúc mưa dầm thì đỡ người cho khỏi ướt thân, con nắng hạn che chúng cho lánh bề như ở, lại hằng giữ da trơn cho phờng má phấn, gìn sắc mơn cho đậm hồng nhan. Nhưng vậy nó cũng đã biến đời lắm lúc, cái trang thay hình từ đời thượng cổ theo các thói tục trong vạn bang, nay mới ra dáng lịch thanh, nhẹ nhàn, tiện dụng như thế dặng.

Vẫn người Grécô, người Rôma và các dân Phương-dông cũng đã biết xài cây dù lâu năm trước rồi.

Đời ấy những phụ-nhơn ở thành Athènes đã biết dùng cây dù có giương có sập rồi, bởi vậy ông quân tử Aristoplanes mới nói trong một quyển sách kêu là *Chevaliers* rằng: « Cặp tai ông xếp vô mở ra như tuồng cây dù giương lên sập xuống vậy ». Lại khi ông làm sách thuật lại các lễ kinh bực Minerves thì cũng có luận về sự dùng rõ dụng qui vật và những cây lọng trắng các trinh nữ cầm che đang khi hầu bực ấy. Sách hiệu *Oiseaux* cũng có nhắc tích quân tử Pronothée dạy đứa tôi tớ cầm dù che ông kéo các bực thấy ông đi chơi chẳng? Đồi khi người đời xưa cũng dùng thứ nón-dù theo kiểu nón *Panama*, vành lớn giống nón chệch như người ta đã thấy dấu tích trong médaille làm tại xứ Étolie.

Mấy á gái tơ ở đồng Rôma quen sắm dù che nắng cán tra bằng tre bông, cán cần xa cừ, cán dậu vàng, hoặc dậu bằng đá qui; dù ấy hình trạng cũng giống cây lọng đời nay quen dùng trong mấy đám cưới lớn của con nhà Anhnam và trong mấy lễ phép đạo thiên Chúa. Ông Pline là người chép sử đời ấy, nói có dù làm bằng lá dừa, bằng mây đương thúng, có thứ lọng lụa trắng hay là vải màu điều, thứ thì cán toàn bạc, toàn vàng, đời khi cũng có cán chạm trở khéo lạ.

Người Rôma hay sắm dù dặng đi chợ-phiền, còn khi nào tại trường hát cirque có gió nhiều nên trải cái *vélarium* (bố che trường hát)

không dặng, thì kẻ coi hát cũng đem dù ấy theo che nắng. Đời vua Augustô thống trị nước Rôma có thói quen này để các vị phụ-nhơn nào ra dạo đường Appienne thì phải có hai tôi mọi đưa theo, một đứa hầu quạt kêu là *Flabellifera*, còn đứa nọ kêu là *Pédisequa* hầu dù; dù này có treo kim tòng xích tụi rất qui đẹp.

Nước Persa cũng hay dùng cây lọng, nhưt là dùng mà che cho nghiêm trang cho ngai vua ngự, nay bên Trung-quốc, Nam-việt, Thiên-trước, Maroc và Rome cũng còn dùng lọng mà che chỗ qui trọng vậy.

Trước đời thập lục thế kỷ nước Đại-pháp chưa biết cây dù, mới khi sự dùng là hồi bà Quốc-mâu Cathérine de Médécis ở đất Italie đem kiêu về Đại-Pháp mà thôi. Tuy là biết dùng trước đời thập thất thế kỷ, song qua đời đời thập bát thế kỷ, mới chế biến cây dù lại cho thiệt khéo và tiện dụng, chớ hồi trước cái dáng cây dù mường tượng cây lọng bầu, rất nặng cặm, xưa khi nào con gái xứ Rôma đi ra ngoài ngoạn du thì phải có đứa tôi tớ cầm dù mà che mình, chớ cầm một mình không tiện.

Đời vua Luy thứ XIV, một cây dù nổi tới 1 kilo 600 grammes, cây kéo làm bằng xương cá voi, dài 8 tấc, cái nóc lợp ở trên thì bầu như cái Lồng-bàn Annam ta dùng dặng com vậy; qua đến đời vua Luy XVI thì họ làm dù ra nhẹ lắm đến đời một mình cầm che bao lâu cũng chẳng mỏi. Hồi đó khi có lễ phép gì mà có đi kiệu thì các công chúa được phép vua ban mới cầm dù theo kiệu, song chẳng khi nào sập xuống.

Buổi mới kiến tạo cây dù, thì cái cán đặc lung, nơi đầu cán có treo khoen cho dễ xách, cán làm ngay ra luôn. Cách cầm thường là cặp nách. Mới lợp dù bằng hàng giẻ xài thường là lúc cuối đời 18. Những thầy dòng thiếu niên đạo thiên chúa bắt luận sang hèn đều cầm một thứ dù lợp tim điều.

Năm 1758, người mới chế cây dù cho có ba thế duy che nắng che mưa và làm gãy chống, song làm lại rất nhỏ đến đời bỏ túi được, sưa như vậy; cái cán làm bằng hai khúc cây ráp lại rồi vắn khu ốe nơi chỗ thấp, cây kéo cũng vậy. Hồi đó có một mình hằng làm túi đựng tiền tại Paris đã khổ công làm dù

mã thôi. Còn khởi sự đem luật lệ về sự buôn bán và làm dù vào luật-hộ là năm 1750.

Nước Hồng-mao biết dùng dù hồi đời thứ 17, cũng nhờ người Đại-pháp đem kiểu qua cho.

Lối năm 1640, người Đại-pháp bày làm cán dù bằng nhiều thứ cây già mọc như là mun, trắc, bạch dương, dẻ-bộp, cán dài 1 thước 2 tấc, lọng 10 cây kéo bằng xương gân cá voi, bề dài 8 tấc, nồi dặng 3, 4 cán, dù ấy đi truyền đời cha tới đời chắt chít cũng chưa hư, lợp bằng vải bố, da, cùng các thứ giấy dầu.

Từ năm 1808 đến năm 1851 có hơn 100 cái bằng cấp nhà nước ban-thường cho kẻ bày chế kiểu dù che nắng và che mưa. Lúc đó chẳng những là có thứ dù-gậy, mà làm dù-ống dôm, dù có thêm vỏ dù viết mực kêu là: gậy bá-dụng (canne universelle) cũng như cái dao xếp ta dùng bây giờ có ruột gá, có lưỡi dao nhỏ lớn, nĩa, viết chì v. v. vậy.

Hồi nước Đại-pháp đánh trận có danh tại thành Isly với nước Maroc mà thắng trận, thì nước Đại-pháp có tiếp được một cây dù rất quý của nước Maroc hiến nạp, chỉ dấu thắng trận khởi hườn của nước Langsa.

Ấy từ 60 năm nay người ta cũng cứ chế đi làm lại cây dù cho trọn khỏe mọi bề, thì đã tính dùng cây kéo bằng thép thế kéo xương gân cá voi. Hồi trước nồi đến 2 kilos 600 grammes, bây giờ bớt còn 300 grammes, lại thêm đẹp mắt dễ coi, khi trước bán 40, 50 quan tiền một cây, bây giờ mua có 5, 6 quan tiền một cây, có thứ 2 quan.

Nghề làm dù là nghề riêng tỉnh Auvergne, cũng là một xứ khởi làm dù trước hết. Qua năm 1815 có một hãng làm dù lập ra lần thứ nhất tại Đô-thành Paris.

Người tàu và người Nam-trung bây giờ còn làm dù lợp bằng giấy-dầu, tục kêu *dù-giấy*, cán bằng tre, dài 9 tấc đến 1 thước 2, kéo cũng dài khá, nồi dặng từ 500 grammes đến 900 grammes, giá rẻ lắm, bán chừng năm ba cái một cái. Bây giờ sự dùng dù che nắng che mưa ra là một vật thường rồi, duy có cái màu sắc thì người Phương-dông khó bắt chước cho giống đời xưa. Thường dù để che thân hơn là cầm coi cho trọng thể hay là coi cho lịch sự, song đời nay lại ưa xen bông, hoặc viền ren, dặng coi cho lóa lẹt. Muốn ít tốn tiền thì phải lựa dù màu êm tiếp với áo quần mình bận, lại

nếu rán dùng dặng thứ màu sắc tiếp với cái nước da mình thì cũng là đều tốt lắm đó. Sau hết cách cầm dù thì vô hạng, kẻ cấp nạch, người cầm chống như gậy, người nắm đầu cán trở đầu nhỏ lên mà đứng theo cán tay như bông súng, kẻ khác nắm chính giữa cây dù có kẻ móc trên vai v. v. ấy là theo thói quen và theo cái tánh người mà thôi.

Paulus Hòa.

CÔNG VĂN LỰC LỤC

CAI PHÓ TỔNG

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 7 Juillet 1911:

Thầy Nguyễn-văn-Ut được lãnh cấp bằng phó-tổng nhì hạng, tòng Nhiều phú, tỉnh Sóc-trăng thế cho thầy Cao-Xiêm thăng chức-Cai-tổng vì lời nghị ngày 19 Décembre 1910.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 20 Juillet 1910:

Thầy Võ-văn-Quy Cai-tổng hạng ba, tỉnh Biên-hóa được thăng chức Cai-tổng nhì hạng kể từ ngày 14 Juillet 1911.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 20 Juillet 1911:

Thầy Đoàn-văn-Lưu phó-tổng nhì hạng, tòng Bình-thanh, tỉnh Vinhlong được thăng chức Cai-tổng tam hạng cũng tòng ấy thế cho thầy Nguyễn-văn-Mui từ trần.

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 18 Juillet 1911:

Thầy Lê-ngọc-Điều phó-tổng Thành-tuy-hạ tỉnh Biênhòa, được phép thôi y như lời xin.

BAN KHEN

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 17 Juillet 1911:

Ban khen cho tên Trương-văn-Ben và Võ-văn-Trương linh tuấn thành Mỹtho vì có công cứu mạng một đứa nhỏ té xuống rạch thăm sâu.

CẤP BẰNG ĐỔI CHỖ

Vì lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 27 Juin 1911:

Bản lời nghị ngày 24 Juin 1911 định giải chức ông Lê công-Thành là Cai-tổng nhứt hạng tổng Bình-thanh-hạ, tỉnh Gia-định.

Vi lời nghị quan nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 28 Juin 1911 :

Chuẩn cho Diệp-Tác là bang trưởng Quảng-dông tại Vĩnhlong đặng phép nghỉ ba tháng về Tàu.

Trong lúc chánh bang trưởng này nghỉ thì phó bang-trưởng Huynh-Lương phải lãnh cai quản công sở bang ấy.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 28 Juin 1911 :

Ông Trần-văn-Minh, là thầy thuốc bôn-quốc hạng ba đương giúp việc tại Hài-ên, bỏ đi lãnh việc tại Sadéc.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 29 Juin 1911 :

Cho phép Đỗ-văn-Tân, phó-tổng nhì hạng tổng Lợi-trình (tỉnh Mỹ-tho) thôi theo đơn xin.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 30 Juin 1911 :

Thầy Đỗ-văn-Ung, đặng cấp bằng làm phó-tổng nhì hạng tại tổng Bình-an, tỉnh Vĩnhlong.

Vi lời nghị quan Nguyên soái Nam-kỳ, ngày 30 Juin 1911 :

Tên Lê-văn-Long là học trò ở tỉnh Trà-vinh học tại trường coi máy tàu bôn quốc bị đuổi ra khỏi trường vì phép trường phạt.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày mồng 4 Juillet 1911 :

Chuẩn cho thầy Võ-văn-Hiến (Roger) có cấp bằng mãng học dạy riêng tại Cholon, đường cái tên là Charles Thonson.

Quan Đốc-học coi sóc trường này y theo lệ luật đang ban hành.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày mồng 3 Juillet 1911 :

Các bà Lê-thị Quới và Phan-thị-Phượng và cô Trần-thị-Nho đặng cấp bằng tạm làm thầy giáo bôn quốc ngạch Nam-kỳ lương mỗi năm là 180 đồng.

Mấy bà thầy giáo này lãnh dạy con gái tại trường mới cất tại Cầu-kho và Chợ đũi và trường Tân-định.

NAM-KỲ NÔNG VỤ

RẠCHGIÁ (Ngày 17 Juillet)

Phần chung nhà làm ruộng thấy mạ lên tốt đều cả đẹp. Có chuột và bọ cắn phá mà không bao nhiêu, ngoại trừ nơi làng Vĩnh-phước người ta phải gieo mạ lúa sớm lại. Giá lúa 2 đồng 9 cắt rưỡi, giá gạo 6 đồng.

BÉNTRE (Ngày 17 Juillet)

Nhờ trời mưa dầm, khắp đồng đều lo cấy lúa sớm. Người ta còn lo gieo mạ lúa nữa mùa và lúa mùa. Mạ lên mạnh tốt. Lúa bán tại tỉnh giá từ 2 đồng 8 cắt, tới 3 đồng. Giá gạo trắng từ 5 đồng 2 cắt tới 5 đồng 5 cắt, gạo ngan từ 4 đồng 2 cắt tới 4 đồng 6 cắt.

TÂY NINH (Ngày 16 Juillet)

Lúa tham dưng. -- Thử lúa này cấy rồi xong và lên tốt.

Lúa sớm. -- Mạ tốt, các ruộng gò trong mấy tổng đều cấy mới rồi. Ruộng rầy cũng khá tốt.

Lúa mùa. -- Mạ mạnh tốt, người ta mới khỏi cấy.

Nửa tháng rầy trời mưa thường.

Giá lúa 2 đồng rưỡi, giá gạo 5 đồng rưỡi.

BẮCLIÊU (Ngày 19 Juillet)

Ruộng cấy rồi rảnh. Trong mấy tổng Long-thủy, Quãn-long và Quãn-xuyên, có chuột cắn phá một ít.

Giá lúa từ 2 đồng 7 cắt tới 3 đồng 2 cắt, giá gạo từ 5 đồng tới 5 đồng 3 cắt.

BÀRIÀ (Ngày 19 Juillet)

Lúa sớm cấy rồi và lên tốt. Người ta lo cấy lúa mùa.

Giá lúa từ 3 đồng hai cắt tới 3 đồng sáu cắt, giá gạo từ 4 đồng tám cắt tới 5 đồng bảy cắt.

HÀITIÊN (Ngày 16 Juillet)

Mạ lúa sớm vẫn đã bị nắng nửa tháng trước, nay đã vượng tốt lại nhờ gặp được mưa dầm. Bây giờ nhà làm ruộng lo giống gieo mạ lúa mùa.

Giá lúa từ 2 đồng 9 cắt rưỡi tới 3 đồng một cắt, giá gạo từ 5 đồng 7 cắt tới 5 đồng 9 cắt.

VĨNH LONG (Ngày 17 Juillet)

Nhờ mưa dầm nửa tháng rày, khắp đồng mạ lên tốt. Người Nông-phu lo dọn đất cấy.

Giá lúa từ 2 đồng tám cắt tới 3 đồng giá gạo từ 4 đồng chín cắt tới 5 đồng.

THỦ-DẦU-MỘT (Ngày 17 Juillet)

Mạ lúa sớm lên mạnh tốt và cao ngoài 3 tấc bảy giờ, người ta lo gieo mạ lúa mùa.

Giá lúa từ 3 đồng tới 3 đồng năm cắt, giá gạo từ 5 đồng thì 5 đồng tám cắt.

THƯ'NG-MÃI LUẬN

Thấy trong nhật báo các đấng văn-minh thường hay khuyên đồng-bang ta tranh nhau buôn bán. Nghĩ tình thì được chứ làm thì khó vì lớp trước ông bà mình chẳng lo đoạt lợi cùng người Thanh, để nay dân ấy tràn qua như kiến, dẫu có bay nhảy cách mấy thì cũng muộn rồi. Ai lại chẳng biết lo buôn bán, nhưng vậy nay ra buôn thì buôn sao cho lại tha-bang; Còn như tình như mấy khách ấy thì có khó chi đâu. Lúc mới qua Nam-việt hai tay cầm có hai củ gừng mà thôi, rồi ra lưng kị lo buôn bán, như may có chút đỉnh vốn thì lập nhà mấy nhà buôn, hăng nọ, số kia, như có lời thì chở của về xứ, còn như rủi nghèo cũng lỗ lỗ thì đóng cửa làm trạn, bắt dĩ như lúc mới qua, như có đều chi trắc trở nữa thì Khự-thòn-Xa, chủ nợ cũng mấy chủ Xã-tri khoanh tay ngồi đó, chứ biết làm gì cho được. Chớ như người mình rủi việc bất thành một tán gia bại sản, hai tù rạc cùng nợ đời chèo kéo hồ người, ba đầu muốn đi đâu cũng không được; chi bằng lo năm ba công ruộng là đồ thổ sản ông bà để lại mà độ nhứt; còn mấy đấng cao xa như muốn lợi to thì xúm nhau húng mà lập một hãng trừ lúa dựng gởi cho ngoại-bang. Nghề buôn chẳng dễ dựng gì đâu, tôi cũng tưởng buôn bán thấy lời lỗ rằng rằng. Vì như buôn vải là đại lợi nhưng mà cũng chẳng được trước tình lợi phải lo tình hại vì bán chịu chủ trả, chủ trốn, hàng đắt, hàng dọng thì sao cũng phải lỗ.

Còn như tình lập vườn như ông Nguyễn-thành-Hĩa nói vậy cho xuôi cầu, theo vận, chớ *nhỏ, lẻ, lỵ., nhân* mấy thuở mà có trái tại Nam-kỳ; và phong thổ xứ ta mấy cây đó không hạp.

Năng thiết bất năng hành, dẫu có làm, làm cũng khó, chớ chi dân Nam mà như dân Bắc sao muốn việc lại chẳng thành. Vả xứ này để làm ăn nên muốn dân chẳng lo đói khát chớ như xứ Bắc mấy ai khuyên bảo, mấy ai kêu rú mà cũng lo làm ăn như vậy.

Nước nào cũng chê dân ta chẳng biết lo buôn bán, cũng có trí cơ xảo, là vì dân Nam sung sướng quen, nên không lo hậu như các nước; dẫu ai chê bai cũng chẳng lo, dẫu ai khuyên giải thì gát ngoài tai vì tánh tự nhiên.

Còn như người mình, hễ làm ăn, có tranh thì không tranh với ai, cứ tranh với đồng-bang mà làm hại.

Vì như mấy ông sấm đồ âm công Chợt lớn mà tranh sao không tranh với khách-trú nữ để tranh lộn làm chi coi việc tồi tang; một đám ma mà hai đảng đồ làm như vậy rồi lòng chủ mà thiên-hạ lại chê bai. Đó xin các ông ráng làm sao cho khách-trú nó bỏ thì mới là hay, vì nay nó mới mọc mình không lo tuyệt để đến chừng cao lớn e khó bứt rễ đốn chồi. Nói mà nghe đều ấy các ông liệu chớ tôi e nội nhiều tiếng thì thêm hơn. Xin chớ chấp vì tôi mới vừa mở mắt thấy một chẳng thấy mười.

PHAN-THÀNH-SU.

Thương mãi phục minh

Mấy năm rồi hăng nhờ các báo quân quốc âm, đục thủng đồng bang, hiệp hùn thương mãi, dặng có tranh lợi cùng Thanh, An, bởi mấy vị tiên giác, quân kiến đa văn, rõ thông thời vụ, mới sớm biết mối lợi quyền mà luận bày minh bạch, nơi báo chỉ trạc hà. Nhưng mấy vị luận trước đây cũng có: một là thiếu sức kinh dinh, nên kêu hùn thêm cho lớn vốn, hai là không tiền thì thổ, non thấy lợi lớn mà non lòng. Nói cho phải, cũng đều chăm chỉ lo cho đồng bang, bởi vậy cho nên luống nhờ lời luận ấy bủa vang, cả bạn sáu châu hiệp hùn bán buôn cũng bọn, nơi thì lập tiệm bán

hàng, chỗ thì tin làm tàu khậu, công-nghệ chưa rời, tàu dò, óm khởi vắn vắn... Thiệt là vui lòng khoái chí, đẹp mặt nở mày, chắc là nhiều tay vô nên hộp, đầu nhỏ sau to, lẩn lẩn dắc nhau, sao lại không tiến bộ. Trong lúc đó, nào ai há gọi rằng: Xua chệc đuôi chà không đặng sao.

Bất ý? « Nhon nguyên như thữ, thiên lý vị nhiên »??? Tiệm gần giáp năm, tiệm năm ba tháng, chỗ thì lỗ, chỗ lại thôi, chỗ trả hùn, chỗ bứt vốn, ời thôi. Lửa mới nhen phước chốc mưa ào, trăng vừa tỏ xây đầu máy phủ, sự đời đường thế, nào ai lại chẳng buồn cho, đã mất bạc lại thất công, mà chệc chà không xao động.

Song luận cho chí lý, nghĩ cho đáo để, chẳng phải annam buồn mà lỗ, chà, chệc bán mà lời. Trước bối tại ta chưa thạo, chưa quen, mới hóa ra những đều bại hoại vậy, nhưng mà chưa mấy hại, nhờ có câu: *vạn sự khởi đầu nan*, có đầu lạ sau mới quen, miễn ta cho bèn chí.

Thời việc rồi dừng kẻ, rũi thất cơ mà lỗ ít hơi, liều như của bỏ rơi, mưa kinh cùng chí điều. Nếu chúng ta mới thấy sự bất thành một lần trước đó, rồi làm lảng bỏ lơ, chỉ cho khỏi ắn, thanh nó cười vậy, phàm người sanh trên thế, cũng đồng đầu đen máu đỏ, đập dất dội trời. Minh há để cho kẻ tha bang nó nhạo báng sao, lại chẳng phải một đều nhạo báng đó mà thôi, nó còn tràn qua, chỉ dốc tóm thâu nguồn lợi của đàn ta, một ngày một tới. Nhược đồng bang ta tri nghĩ dãi dãi, suy nghĩ chần chờ, thì nó chặn mấy cái cuống họng, mạch máu hết rồi, để cho cuộc đến thế, dầu có ăn năn cũng muộn vậy.

Tôi vẫn bắt tài, không có đủ tri mà luận ra cho rõ. Ấy vậy cúi xin chư tôn cao kiến có phương pháp chi thần hiệu, hãy răn nói lòng nhon mà chỉ biểu giùm, đặng cho bạn bốn bang noi theo mà tiến bộ cho kiếp thuở kiếp thời, bằng để nó nhạo cao hoan, ắt vô phương điều trị, (có phải là khôn cho đến lớp sau nữa không).

Nay đồng bang ta bằng lòng chung chạ, đồng chí hiệp hùn, khởi lại những cuộc mua bán chỉ nữa đây, chắc là vạng vô nhưt thất, sao mà dám chắc dữ vậy, vì mình đã qua khỏi cái

ái: *vạn sự khởi đầu nan* trước rồi đó, cho nên tôi dám chắc không có mấy mùn nào sai chạy đặng.

Vấn tất ít lời trái phải, dám xin các đấng cao minh, mở lòng hà, hải tỏ bày, cho lớp sau nó có phương mà vụng vậy.

Đa tạ: đa tạ??
Vĩnhlong, Huỳnh-văn-Tổ.

NGOẠI SỬ TRUYỆN

Truyện 20 ăn cướp

Khi cả ba chuyện vãng cùng nhau đầu được chừng năm phút, thì thấy con Ursula dưới nhà bếp đi lên, một tay cầm tấm khăn trải bàn, tay kia nắm muỗng nĩa, áo mặc đơn sơ, đầu đội mào trắng, và bện một cái cùn trắng đi lại trải khăn dọn bàn. Bộ mặt xanh xao, coi hình rầu rĩ đều chi đấy. Quan De Berg thấy vậy thương tình bèn nói: Tội nghiệp, không mấy khi tới nhà cô, muốn nói chuyện với cô, mà ngặt cô bị tật cầm! Thiệt unction quá!

Con Ursula nghe mấy lời, liếc ngó quới khách cách thăm thiết rồi bái đầu mà lui ra, chừng một lát nó bung xúp lên.

Còn quan De Berg khi thấy những khăn, ly, muỗng, nĩa gì đều trắng chói tinh anh, những bình đựng tiêu và giấm dầu thầy đều bằng bạc ròng, nên quan ấy lấy làm lạ quá đôi vì không dè giữa rừng bụi mà có nhà đại gia hào hộ như vậy. Và xúp nẩu thiệt ngon. quan ấy nếm thử một muỗng thì nghe trong miệng có hơi khỏe khoắn, nên vui mừng quá, mới nói với bà chủ rằng: Tôi nay lỡ bước mà gặp được bà hậu đãi như vậy, thiệt là ơn trọng vô cùng, ngàn ngày cảm tạ chẳng hết. Khi quan ấy vừa dứt lời, bỗng thấy mặt con Ursula biến sắc, hai hàng nước mắt khởi tuôn ra, nó bèn lật đật chạy qua phía khác mà trở vô nhà bếp kêu bà già ngó thấy. Lúc này bà già đễ khách dùng bữa một mình mà đi ra ngồi ngoài hàng ba hình như có ý đợi thẳng con về.

Kể một chập con Ursula bưng đĩa thịt rôt ri ra để trên bàn cặp mắt sẽ lên lấy quan De Berg có ý bảo coi miếng giầy nhỏ lót dưới đĩa đĩa, rồi làm giầu chỉ cho quan ấy phải coi chừng bà già ở ngoài cửa ngõ vô. Quan De Berg liền hội ý biết có điều chi lạ thường, song cũng làm tỉnh cử việc ăn uống nghiêm trang, khi bà già xuống nhà bếp thì quan De Berg mới rút tấm giầy mở ra coi, liền thấy một hàng chữ viết bằng viết chì rằng: thương hại cho qui khách, chốn này là ổ ăn cướp. Đọc vừa rồi, quan De Berg phát khùng khiếp dường như sét nổ bên tai tri khôn bắt tán loạn, chẳng định được phải ở hay là trốn đi. Tuy vậy cũng chưa thiệt tin lời viết trong giầy, ông bèn dạy lại nói tiếng Hongrois với thằng Gôlô kéo bà già hiểu được thì khó lòng, trước hết quan De Berg dặn Gôlô phải ở cho tỉnh táo, cũng nói chuyện đó mà giả đồ cười chơi cho bà già tưởng cả hai nói chuyện đời xưa. Thằng Gôlô nghe nói cũng sợ quinh mà làm bộ gờng gạo; hễ ông nói vài câu thì nó giả cười ngất, đoạn quan De Berg biểu Gôlô rằng: Bậu lại mở cái hoali lấy hai cây súng lục-liên đừng có hậu thân, rồi đi rạo xỏ nọ xỏ kia coi có gặp khi giải súng ống gì hoặc có thằng ăn nào ăn núp đầu đó chăng; để tao coi chừng bà già cho, nếu bà lên tao kiểm chuyện cật vấn bả kéo mà bà đi theo bậu.

Gôlô liền đứng dậy và đi và hát, một hồi trở lại, để hai cây lục liên trên bàn mà bộ ấy này lắm và nói rằng: trình ngài, thiệt quá là ổ ăn cướp, chẳng chút nghi nan. Tôi thấy bên phía chuồng ngựa có cái phòng nhỏ, tôi vô soát lục thì gặp một hầm lớn, treo thang xuống thấy grom giáo bọn bàn, có áo quần các quan treo đó mà có dấu đâm cái thì trước ngực cái thì bên hông, lại vấy máu đỏ hoét. Tôi phát kinh hồn tật dật treo lên. Thầy tinh làm sao, trốn đi đầu bảy giờ, từ phía bị vách lầy ngăn cao lắm, bắt thang không thấu, cửa cũng khóa lại rất chặt chĩa, còn chia khóa nó ở trong tay bà già, thôi để mình giết bả lấy chìa khóa rồi mở cửa mà thả thoát ngoài rừng, kéo đồ ăn cướp nó về đây ắt là chẳng khỏi chết.

Quan De Berg rằng: Bậu chớ sợ, cũng đừng dục tốc, ta ở lại đây may mà ít hại hơn là đi lũng tủng ngoài rừng. Thôi để tao kêu bà già lên hỏi dò coi bả nói ý làm sao thì biết;

nói rồi lên tiếng kêu bà già. Bả vừa lên kể nghe tiếng gõ cửa ba cái mạnh thì bả nói rằng: con tôi về đó, phiền qui khách đợi tôi đi ra mở cửa chút.

(Sau sẽ tiếp theo).

PAULUS HÓA.

TỔNG HỌC TÂN THƠ

Bài thứ V.

KỶ DUYÊN XẢO NGÔ

(tiếp theo)

Lưu Má-má nói: «Tôi có chỗ liệu biện, để rồi bảo con gái tôi ra lay với nó cho có bạn;» nói rồi khiến Huệ-nương ra rước vào, tán nhơn ra khỏi kiệu Đường-nương cùng Trưng-lục-tẩu theo phò tá hai bên; Huệ-nương bước lại nghinh tiếp rước thẳng vào trung đường, trước lay trời đất, sau lay công có và bà con quen thân thích luôn luôn. Chín thiệt hai đứa con gái mà lay họ, những người đi đám cưới ai nấy thấy đều bùm miệng mà cười.

Việc ra mắc xong rồi sau lại chị dâu em chồng dôi hái cùng nhau kể lấy bọn nhạ đầy lên om sớm; Lưu Má-má lại dắt tán nhơn vào đến chỗ ngoại sàng thò tay vén trướng kêu Lưu-Thất mà rằng: «Này con, ngày nay cưới vợ cho con về đây, vậy con tua găng gượng tỉnh thần cho tỉnh mind» kêu như vậy cho đến ba bốn lần chẳng thấy ừ hử chi cả; Lưu-công thấy vậy lấy đèn rọi vào mặt Lưu-Thất thấy còn có một chút hơi thở hơi hóp hồn mà chẳng biết gì. — Nguyên Lưu-Thất trong mình suy nhược, ngày nay bị dòng người tiếng đồ ảo; phần thì kèn trống rinh rang, bởi cơ ấy nên mới mê mê hồn hồn bất tỉnh; vợ chồng Lưu-công lật đặt đi lấy thuốc nóng đồ vào đây lau Lưu-Thất cả mình đều ra mồ hôi rồi mới định tỉnh. Lưu Má-má bảo Lưu-công ở đó coi chừng, rồi dắt tán-nhơn vào tân phòng rồi đỡ khăn thượng-phương-cân ra nhan sắc mới xem dường như vẽ; bà con ai nấy thấy đều trầm trở, duy có một mình Lưu-má-má trong lòng chẳng vui nhiều bề khổ sở, nghĩ tưởng nàng dâu mỹ mạo đường này, sánh với con mình thiệt xứng lắm, ngày sau nó phụng dưỡng vợ

chồng ta trong lúc già yếu, chẳng ưỡng công khó nhọc của ta; nào hay phước mỏng gần đến ngày kết thân con ta làm đại-bình, trong mười phần đều có chín phần bất tiện; thoản như có một sai-hai làm thì nằng dẫu ta ắt phải về cùng họ khác, há chẳng ưỡng cho ta mừng như việc trảy mây.

Chẳng tỏ việc Lư-má-má lo mọi bề tâm sự. Đây nói về Ngọc-Lang khi liếc mắt xem thấy bà con bên bàn, trong ấy có một cô nương phong lưu sinh đẹp thì nghĩ thầm rằng: Tốt thay! cho một nằng con gái ta đây là Tôn-Nhuận; khá tiếc cho ta tình việc định hôn rồi, phải chi ta sớm biết nhà này có tay xuất sắc thì ta cũng nên cậy mai đến cầu thân. — Ấy là Ngọc-Lang đương lúc khen thầm, còn Huệ-Nương cũng nói thầm rằng: « Khi trước Trương-lục gọi người là mỹ mạo song toàn ta cũng chẳng tin, không dè lời ấy là lời thiệt, khá tiếc cho ca-ca ít phước, đêm nay khiến cho râu-lâu độc mạnh có tú nệm nghiêng gối chit một mình, chớ chi Trương phu ta dung nhan mỹ mạo như thế thì mới xứng cho lúc bình sanh sở nguyện của ta, ước vậy mà biết có dạng chẳng? »

Chẳng tỏ việc đôi dằng khen thầm cùng nhau. Đây nói về Lư-má-má tình thỉnh hết thân bản vào dự tiệc hi diên huê chúc và khao thưởng bọn nhạc-sanh rồi ai về nhà nấy. Trương-lục-Tàu cũng về nghỉ ngơi, Ngọc Lang cùng Dương-Nương ở trong phòng đốt đèn ngồi đó chẳng giám ngủ, Lư-má-má cùng Lư-Công thương nghị rằng: « Tức-phụ mới về chẳng nên để nó ngủ một mình; hãy bảo Huệ-Nương vào ngủ với nó cho có bạn. » Lư-Công nói: Chẳng nên dẫu, để nó ngủ một mình cũngặng vậy. » Nói thì nói chớ Lư-má-má cũng chẳng nghe bèn đối với Huệ-Nương rằng: « Đêm nay con hãy vào tân phòng mà ngủ với chị-dâu tơn cho có bạn, kéo vắn về lạnh lũng mà nó nhất. » Huệ-Nương thì mền sắc chị dẫu lắm, khi nghe bảo sẵn có ý mừng; Lư-má-má dẫn Huệ-Nương vào đến tân phòng rồi nói: « Quan-nhơn của nương-tử nay có tiểu dạng chẳng nên đồng phòng, mẹ bảo Huệ-Nương đến đồng sàng cùng nương-tử cho có bạn. » Ngọc-Lang e lo môi dũi ngựa đáp lại rằng: « Tôi có lãnh sợ, từ nhỏ đến lớn ít có ngủ chung

với ai. » Lư-má-má nói: « Bọn bay niên kỷ cũng sấm si cùng nhau vả lại chị dẫu em chồng thì cũng như tình chị em ruột, lại sợ nhau nỗi gì; bằng có hèn sự bất ần thì mền ai nấy đáp. » Nói rồi đối với Huệ-Nương rằng: « Con hãy đi lấy mền gối lại đây; Huệ-Nương đã rồi đi liền. Ngọc-Lang lúc này nửa sợ nửa mừng, mừng là mừng có lòng triều mền cô nương mỹ mạo, chẳng dè trời khiến cho Lư-má-má đem đến bởi ngoạ cùng mình. Sợ là sợ có nhiều dều, e nằng chẳng thuận mà la lên, chừng ấy ắt bại hại việc của mình. Rồi lại nghĩ nữa rằng: phen này dẫu chậm chễ mai sau có gặp gỡ cũng khó nổi hỏi han; vả lại cô nương niên kỷ cũng đương thời thiệt là xứng lắm. Hãy còn suy nghĩ Huệ-Nương kêu liễu-huôn đem mền gối lại để trên sàng; Lư-má-má cùng liễu-huôn đồng bước chon ra; Huệ-Nương đóng cửa phòng rồi đi lại gần bên mình Ngọc-Lang chum chum cười rồi nói.

Ô-môn.

Nguyễn-bửu-Hạp, đồn thủ.



THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quản ra một câu **Thai**, có định số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thi thời thâu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao thơ chữ **Thai** và số câu thai cho lớn dặng để sắp.

THAI SỐ 40

COI RA THÌ XẤU MẶT MÀY, TIẾNG CON ÔNG THẦY DỮ TỌN THẤT KINH.

Xuất thủ.

Chăm thai số 37

Vui thầm mình biết lấy mình, Giai nhơn (muốm mìn khoái tình miêng chi.

Xuất huê:

Là hồng **Hàm tiểu**.

Nam-Van. — Mme Trần-kim-Phụng.

Sốctrăng. — M. Ng-thời-Bình đều đáp trúng.

Trương-duy-Toàn.

NHÀN DÀM

Một tay cao-cường võ nghệ

Xứ kia có một người võ nghệ cao cường vạn phu nang địch, thường hay đến một tú-lầu kia mà yến ẩm, lại hay có thói hễ đến nơi thì cởi áo dài ra mang nơi vách rồi mới lại bàn mà ăn uống cho mát mẻ; bữa kia khi ăn uống no say trở lại chỗ mang áo dặng có mặt vào mà về, thì ai đã xót mắt rồi, làm cho cậu ta phải bận đồ cục mà đi, hơi giận tràng hồng; Cách vài bữa nữa anh ta cũng đến tú-lầu đó mặt một cái áo khác mới tinh, cũng cởi ra mang nơi chỗ mặt áo hôm trước, song có ghim trên áo ấy một lá thiệp dề một hàng chữ lớn như vậy:

« Áo này là của người võ nghệ cao cường, sức một chơn đá nổi tạ ngoài. »

Mang áo và ghim giấy xong xuôi rồi, thì phiêu phiêu tự dặt, chắc chuyển này chẳng ai dám rờ đến áo ấy nữa, anh ta cứ tưởng trong bụng rằng: thằng gian tế nào leo đến thấy mấy lời trên giấy ấy chắc nó cũng tán đờm kinh tảm mà đảo đi chỗ khác.

Nghĩ rồi thì cứ việc ăn ăn uống uống chẳng thêm ví tới áo ấy chi nữa; đến chùng ăn uống xong trở lại lấy áo thì cũng chẳng còn, thôi cậu ta lòng dờng lửa đốt, giả tợ đầu sói, bèn ngó trực lên ngay cây đình mang áo ấy thấy có một miếng giấy viết một hàng chữ lớn như vậy;

« Lấy áo này là người hai chơn mỗi ngày đi đư ngàn dặm. »

Coi giấy ấy rồi anh ta mới dậm chơn mà than rằng:

« Người đời dầu sức muốn xe thật cũng khó làm oai cho thiên hạ sợ vậy. Than rồi cúi đầu mặt áo cắt ra cửa tiệm mà về.

Quần tử nhứt ngôn

Thuở xưa năm 1803 lúc người Đại-Anh qua chinh phạt Ấn-độ thì Quốc-Công Wellington

chường quân các đạo binh ấy, bữa nọ quân của người bắt dặng một tên tế-tác của bên phe nghịch bèn dẫn đến trước mặt người thi tên ấy cũng xưng ngay rằng: « Chúa nó sai nó đến xem binh tình Đại-anh coi cường nhược thế nào.

Quốc-Công bèn bảo dặc tên ấy đi khắp các trại rồi người mới nói rằng: Thôi bây giờ mi đã rõ binh tình ta thế nào rồi, hãy về đi cho sớm mà tau với chúa người rõ rằng: 5 giờ sáng mai ta xáp trận, thì chín giờ chúa người sẽ bị bắt qua 10 giờ thì ta xử giảo. Nói rồi bảo quân thả hăng về.

Qua đến ngày sau người cả phá binh nghịch, đến khi bắt dặng chúa nước ấy, dẫn tới trước mặt người thi người day lại hỏi tả hữu rằng: **Bây giờ mấy giờ** » Tả hữu bèn thưa rằng: 11 giờ đúng.

Quốc-Công bèn nói rằng: Ta hứa 10 giờ thì xử giảo người, chừ đã quá 10 giờ rồi, thì chẳng lẽ giết người dặng. Bèn dạy tha giết cho chúa nước ấy.

Toàn.

THI PHỒ

CỘNG HÍ

Thấy trong Lục-tính khánh tân hôn,
Kiều, Nguyễn sánh đôi, giá thú thông.
Y-Giác, Sa-ra, giai Chủ định,
An nà, Tô-tử tự thần tôn.
Ấy gương tỏ rạng, bìa muôn thuở,
Đấy kiến thành dòng, dôi lập công.
Trộm chúc Tấn-Tần cầu phước thọ,
Tri-âm trực nhớ, cựu tình ông.

Câu Kho.

(Bồn-quán đã rao chẳng biết mấy lần xin liệc vị khán quan có gởi tiền đến thi phải mua mandat dưng bỏ bạc vào thơ mà gởi, có mất Bồn-quán chẳng biết, sao chừ vị còn gởi như vậy hoài. Mới đây có một vị ở Vũng liêm gởi một cái thơ recommandé; khi dỡ thơ ra thì đọc trong lời, thơ nói có bỏ bạc theo mà chẳng thấy chi cả.

Vậy từ này xin lục châu quán tử rán nhớ.

TỤC-NGŨ, CỒ-NGŨ GIA-NGÔN

- 1 Ác nhờn tự hữu ác nhờn ma.
Người xấu mình có người xấu làm cho hao mòn. Người làm dữ như đá mài dao, chẳng thấy dấu mòn mà càng ngày càng khuyết.
- 2 Ách giữa dằng mang vào cỏ.
Gánh vác không phải chuyện mình.
- 3 Ai chệt trước thì được mổ mã,
Ai trước thì được phân trước.
- 4 Ai làm dữ này lo.
Dữ có dữ trả, một sự đau đớn trong lương tâm, thì đủ mà hành tội kẻ dữ; ta hãy giữ phận ta, chẳng phải lo bao đồng.
- 5 Ái nhờn như kỹ.
Yêu người như mình. Có câu rằng: *kỉ sở bất dục vật thì ư nhờn*, thì là đức yêu người, dạy phải *suy kĩ cấp nhờn*, sự mình không muốn, chớ làm cho người.
- 6 Ai thương tìm tới, ai ghét lánh thân.
Phải lo phận mình, ấy là lánh ở có chỗ, lỏ ở có nơi.
- 7 An bộ khả dĩ đương xa.
Đi huôn bước thì bền cũng bằng đi xe.
- 8 Ăn cây nào rào cây này.
Ăn của ai phải vung hộ cho nấy.
- 9 Ăn chưa no, lo chưa tới.
Hãy còn thiêu tri.
- 10 Ăn có bữa lo không có bữa.
Bữa ăn có chừng, bữa lo không có chừng nghĩa là nhọc lòng lo.

Kính cùng Lục-châu quân-tử rõ: Bất kỳ là thai đời thơ từ chi gửi cho Bồn-quán mà không có gán cò thì Bồn-quán chẳng hề khi nào chịu thấu thơ nấy.

GIA TRUYỀN TẬP

ICH MẪU HUÔN.

(của thầy Đ. h. C., Rạch-gầm)

Bài huôn thuốc này giúp sinh con.

Thiên môn đông.....	2 lượng
Xích tử mễ.....	4 id.
Bá diệp.....	1 id.
Ích tri nhờn.....	2 id.
Ý dĩ nhờn.....	4 id.
Phục thần.....	1 id.

Tán các vị này cho nhỏ, rồi rây; đoạn thắng mặt ong, làm huôn bằng bột đậu, chờ khi dói, thì uống 4,5 huôn, uống được lâu, thì hết bệnh.

ĐOAN NHŨ PHƯƠNG, THỜI CHO BÚ.

Con nit 2, 3 tuổi khó thời cho bú thì dùng phương sau này, thì nó hết muốn bú.

Sơn chi ba trái sao hắc.

Hùng hoàng ba phân.

Kinh phấn ba phân.

Huỳnh đơn một chỉ.

Tán bột, dùng sanh ma du, là dầu mè sống, trộn với thuốc bột này, chờ cho đứa nhỏ ngủ mê, đưng cho hay, lấy một cây viết cho mới, chấm thuốc ấy thoa vào hai chun mày nó, nó thức dậy tự nhiên, không đòi bú nữa, như nó còn đòi bú, thì là thuốc chưa thấm, thì phải thoa lại như khi trước một lần nữa, ắt hiệu nghiệm không sai.

ĐỌC THƠ HUÔN.

Trị bệnh hay quên, như học trò, học hay quên:

Bạch phục thần.....	1 lượng
Phòng dân-sâm.....	7 chỉ
Thạch xương bồ.....	5 chỉ
Sanh cam thảo.....	2 chỉ rưỡi.
Viên chi nhục.....	1 lượng
Chánh quảng lái.....	7 chỉ
Đương qui thân.....	5 chỉ

Đâm nhỏ tinh, lượt khuấy hồ làm huôn bằng viên đạn ría, châu sa làm áo, chừng đi ngủ, nếm nước tim lim, mà uống nơi thuốc, mỗi lần chừng 3, 4 viên.

Annà Mit.

NỮ TẮC

Nhà in Franco-Annamite, 7, Boulevard Norodom, Saigon
mới in lại rồi cuốn **NỮ TẮC** của ông Pétrus Trương
vĩnh-Kỳ, có chú giải rõ-ràng, giá mỗi cuốn là **0 \$ 25**.
Có bán tại nhà bán sách Franco-Annamite và tại Báo-
quán Lục-tính-tân-Văn.

Như ai si về bán lại thì tính tiền huê hồng 25 %.

BIJOUTERIE PARISIENNE Số 126 ĐƯƠNG CATINAT TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

⚡ ⚡ ⚡ ⚡ ⚡ ⚡ ⚡ ⚡ ⚡ ⚡

Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có nhận hột thủy xoàn, hột thủy xoàn, cá-rá, chiên đồng hồ và đồ đeo theo chiên, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Chúng tôi có lòng kính rao cho
nhiều người quen biết và mua bán
cùng chúng tôi đáng hay rằng:
chúng tôi mới lãnh tại nhà
hàng cái ở Paris những đồ nữ
trang kể ra sau này: Dây chiên
đeo cổ, Médailles, vàng đeo

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên
chúng tôi mới sẵn lòng bán những
đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn
các chỗ buôn bán khác. Sự
buôn bán của chúng tôi chắc chắn
hẳn hời.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ
trang xin các cô các bà, chưa biết
tiệm chúng tôi, cùng người đã quen
biết rồi, đến mà xem những đồ rất
xinh tốt và giá rẻ lắm.

NHÀ ĐẠI THƯƠNG TRÚ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA

J. BERTHET ĐƯỜNG BOULEVARD CHARNER MÔN BÀI SỐ 68 **SAIGON**

LẬP RA NĂM 1887

Hàng **J. BERTHET** này trong 23 năm nay hàng lo lắng, làm cho người Annam ta biết các hàng hóa Langsa, như là các món sau này:

Rượu BORDEAUX trắng có, đồ có của hãng **BIRKEDAL HARTMANN** và công ty ở **BORDEAUX**

Rượu BOURGOGNE trắng có, đồ có của hãng **FLAVIEN JEUNET HENRY** ở tại **RULLY**

Còn đựng nguyên thùng, nửa thùng hay là chiết ra ve rôi.
CHAMPAGNE hiệu **BOLLINGER** Hiệu **G. H. MUMM** **TISANE DE**

Rượu **CHAMPAGNE** hiệu **ROEDERER** **CHAMPAGNE** hiệu **LEBRUN FRÈRES**

Rượu **COGNAC** hiệu **LE MOULIN** **R**ượu **RHUM SAINTE ANNE**
WHISKY BUCHANAN BLACK AND WHITE

Rượu **QUINQUINA DUBONNET** (bỏ và trắng kiện)

Rượu **COGNAC JAS HENNESSY** (Nhà đặt rượu Cognac lớn hơn hết).

Rượu **ABSINTHE OXYGÉNÉE CUSENIER** (thứ xanh và thứ trắng).
LIQUEURS và SIROPS CUSENIER **BIÈRE DRAGON** (tốt và rẻ)

SỮA bò hộp có đường hiệu **LA PETITE FERMIÈRE**

Cá hộp, thịt hộp, hàng bông đựng hộp hiệu **AMIEUX FRÈRES**

Dầu thơm, nước thơm, hiệu **CHRYSANTHEMIS DU JAPON** mùi rất là ngọt ngào và lại thơm giai. Xà bông thơm hiệu con mèo con (**LE PETIT CHAT**)

Thước vắn sần hiệu **JUAN BASTOS**. Danh tiếng thuốc rôi **BASTOS** và thuốc vắn sần của hãng **BASTOS** đã vang lừng các nơi không cần gì phải khoe nữa. Cả hoàn cầu đều dụng thuốc rôi và thuốc diều **BASTOS** là ngon.

MAY nói **B**ÀN hát hiệu **PATHÉ FRÈRES** **Q**UẠT chạy bằng dầu lửa thường, đồ chi dụng trong nhà.

Xe máy đập hiệu **SEMEUSE** đã tốt, chắc và lại rẻ

Tủ sắt hiệu **VERSTAEN** đã không sợ lửa mà lại cay phá không nổi.

Ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế berceuse (xích đu) thật hiệu **THONET**, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu.

Ai muốn xin mục lục thì hãng **BERTHET** sẽ gửi mà cho

NHÀ HÀNG CỬU
CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỮ VÀ CHO MƯỢN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BẠN RẺ CHÀNG AI DÁM BÌ

C. PERRIN
MỘT MINH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N° 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

*Certifié conforme au tirage
servant à : sept cents exemplaires /
Saigon le 19 / 11*

J. BERTHET

Boulevard Charner
MÓN BÀI SỐ 68 2/2 2/2 2/2
SAIGON

Nói theo cheo áo
bốn vàng. Dầu
sinh dầu từ
mình nắng
má thôi

AGENT
J. BERTHET
SAIGON

Những máy nói hiệu
PATHE hát không dụng kim, thì là quý hơn hết và danh tiếng hơn cả và thế gian
Những đĩa hiệu **PATHE** mà nói được suông sẽ như tiếng người, là cũng bởi như có cây kim
ngọc-thạch đỏ, kim ngọc-thạch chẳng hề làm cho đĩa **PATHE** hư mà lại không dử chi
trắc trở chẳng phải như máy kim, hát rồi mỗi đĩa phải thay đổi hoài.

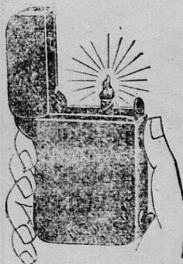
Có trữ sẵn
một kho máy nói
và bản nói, bản
hát tiếng Annam,
tiếng Caomên,
tiếng Chêc và
tiếng Langsa
hiệu **Pathé**

Ai muốn xin cuốn
mục lục mà xem ông
sẽ gởi mà cho không.

CÁO BẠCH

MỚI CÓ

MỚI CÓ



HỘP QUỆT MÁY, bằng nickel, hiệu « **THI-HAI** »
tốt lắm, bực nhứt hạng, giá 1 \$ 50
Cũng một kiểu và cũng bằng nickel, hiệu « **THI-BA** »
bực nhì hạng, giá 1 \$ 20
Dầu Benzine dễ chế vào hộp quẹt, ve lớn. 0 20
Dễ phụ dụng (như đá lửa v.v.). 0 20

HỘP QUỆT MÁY bán tại hãng ông **MESSNER** thiết
là đồ tốt tinh hảo hạng mà lại bán rẻ hơn hết; hộp
quẹt máy này già độ ra máy móc chắc chắn và khéo
léo và tiện mà dùng luôn luôn vì khi nhận cái nút
nó thì có lửa tức thì.

Kỳ tàu tới đây sẽ lại hộp quẹt máy mới kiểu
Sùng-sầu vì nó giống cây Sùng-sầu-lông chẳng khác
chút nào hết. Ai ai thấy kiểu lạ như vậy thì đều phải lòng mà dợi dặng mua.
Cách dùng nó chẳng khác chi mình dùng một cây sùng-sầu, hễ kéo cái
lưỡi gà ở dưới thì máy bung ra và có lửa liền.

Kiểu nhỏ, giá 2 \$ 25 | Kiểu lớn, giá 2 \$ 75

CẦN CẢO
A. MESSNER

SAIGON, ở góc đường *Calinal* và đường *d'Ormay SAIGON*

Lời dặn. — Như ai muốn mua đồ ấy, xin trước hết phải coi theo giá bạc
rồi mua mandat giấy thép mà đính theo thơ mình gởi mua đồ ấy, và phải
phụ thêm một cái bạc tiền đóng nhà giấy thép đặng gởi đồ ấy tới chỗ cho.

SÁCH TỰ VI DICTIONNAIRE ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ ARMAND COLIN

Một hỗn to bằng giấy *couronne* (in 4) (xếp
tự) — cỡ sách 190 x 240 — 1030 trang
— 85.061 tiếng — 2.500 điều giải *encyclo-
pédique* các phép tri cách thiên thông
— 4.500 hình — 25 bản tranh họa đủ
kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng
các xứ và các đời (*style*) — 100 bức
tranh — 4 bức ngoại văn sách có dăm
đủ màu sắc — 300 chơn dùng những
đồng vị minh — 300 bản đồ địa dư, và
các thứ ít thì.

Giá mỗi quyển đóng bì vải màu
đỏ hạ là màu vàng, in dấu riêng
Ruty 10 fr.

Bìa da cọt, lưng vải 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAHITE**
Saigon, đường *Calinal* và đường *Krants*

NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE

Đường MONTPARNASSE 43, PARIS

Được thưởng GRAND PRIX cuộc đấu xảo
PARIS 1900—HANOI 1902—LIEGE 1905
MILAN 1906
HORS CONCOURS—LONDRES 1903.

Trong chữ vị khán quan có vừa ý sách
chỉ trong bên catalogue NHÀ BÁN SÁCH
LAROUSSE thì xin do nơi NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE.

thì người ta sẽ gửi những sách chữ vị
muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp
không tăng chút nào, (trừ ra tiền gửi mà
thôi)

**TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE**

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE và FLEURY soạn

Đức Cha L. MOSSARD đã diễn dịch ra chữ Quốc-ngữ

GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY về
việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu
thành Paris chấm thứ sách mẹo này thì là
đều tiện lắm và bởi chưng sách ấy vừa trí và
có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ
là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim
Địa phận Saigòn. Thuở người còn làm bề
trên coi trường Taberd, người đã làm thứ
sách ấy cho học trò của người học, và hề ai
coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói
rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Lang-
sa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này.
Có phụ thêm hai mươi bốn trang tư điển,
góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước
rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kể theo một
bên.

Đức Cha MOSSARD tặng thao việc giáo
huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho
người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SAIGON

HANOI

Hàng Denis Frères trừ đầu thơm
hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào
hạng và thơm diệu hơn các thứ đầu, hiệu đề
vương Nhựt-bôn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

- Ponsardin.
- Duc de Montebello.
- Roederer.
- Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là: Vieille Eau de vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Loraine. Rượu Madère
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến Thủy, gần Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa.

AI muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

GIÁ TỰ VI PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

Mỗi cuốn không đóng bìa (broché) là: 6 \$ 00 | Mỗi cuốn đóng bìa giấy dày (cartonné) là: 6 \$ 30

Mỗi cuốn đóng bìa tốt bằng giấy có bông nơi lưng và bốn góc đều bằng da

Lại có chữ vàng lưng là: 7 \$ 00.

NHỮNG NGƯỜI Ở XA PHẢI THÊM 0 \$ 24 TIỀN GỬI.

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường CATINAT, môn bài số 16, 18 và 20, tại SÀI GÒN.

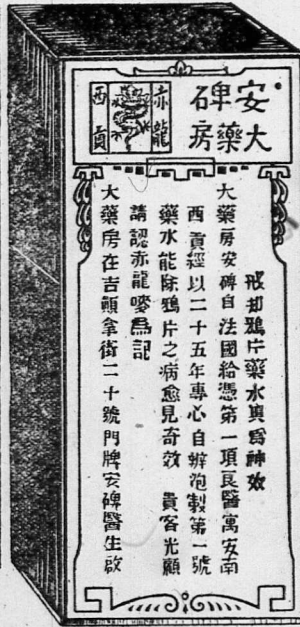
PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG

KÍNH CAO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-PHIÊN.



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lân-sĩ HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yện mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sài gòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đạ-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lân-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách **kin nhiệm** vô cùng **chăng** cho ai **biết-dặng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.